TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2024
"V/v: chị L ly hôn anh H"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Cao Sơn

Ông Nguyễn Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương – Thư ký của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Kiểm sát viên Viện kiểm nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Chị L và và anh Lê Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 12 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Ngọc H.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung tên là Lê Khánh L1 sinh ngày 14/8/2011 và Lê Khánh L2 sinh ngày 19/01/2013. Hiện nay các con chung đang ở với bố. Khi ly hôn, chị Liên đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khánh L1, anh Hiến được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khánh L2.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: chị L không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2023 bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn chị L khai là đúng. Trong quá trình chung sống giữa anh H và chị L không có mâu thuẫn gì lớn, anh không có đánh đuổi chị L nhưng đầu năm 2023, chị L tự ý bỏ đi. Anh H đã đến nhà bố mẹ đẻ chị L tìm nhưng chị L không đồng ý quay về. Thực tế vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng nên anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh H và chị L có 02 con chung tên là Lê Khánh L1 sinh ngày 14/8/2011 và Lê Khánh L2 sinh ngày 19/01/2013. Hiện nay các con chung đang ở với bố. Khi ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh H không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Về con chung: Căn cứ vào các quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Lê Khánh L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Lê Khánh L2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 12 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Anh H và chị L đều thừa nhận rằng vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Như vậy, chị L, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho hai người ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: anh H và chị L có 02 con chung tên là Lê Khánh L1 sinh ngày 14/8/2011 và Lê Khánh L2 sinh ngày 19/01/2013. Hiện nay các con chung đang ở với bố. Xét thấy anh H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khánh L2 và cháu L2 nguyện vọng ở với bố. Giao cho anh H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Lê Khánh L2. Cháu Lê Khánh L1 mặc dù đang ở cùng với bố nhưng cháu L1 là con gái, bản thân cháu L1 có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ. Do đó để cháu L1 có điều kiện phát triển toàn diện, tốt nhất về tâm sinh lý cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L1, Hội đồng xét xử giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi con chung là Lê Khánh L1. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quy đinh tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng cho con: Chị L, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị L, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án. Chị L có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị L, anh H có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lê Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con là Lê Khánh L1 sinh ngày 14/8/2011. Buộc anh Lê Ngọc H giao con chung là Lê Khánh L1 cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng. Giao cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Khánh L2 sinh ngày 19/01/2013. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số 0004142 ngày 10 tháng 10 năm 2023. Chị L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND thị trấn M;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công